

Số: 2014 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung Tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên, khai thác nguồn dưới đất, công trình cấp nước sinh hoạt Nam Tiến

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 2010/GP-UBND ngày 27/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên ngày 24/9/2025 và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 525/TTr-SNNMT ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ tại số 2, đường Chu Văn An, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên; mã số thuế: 4601082117) theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số 2010/GP-UBND ngày 27/11/2025 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình cấp nước sinh hoạt Nam Tiến.

2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình:

2.1. Mục đích: Sản xuất cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Lưu lượng sử dụng: 500 m³/ngày đêm.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền:

3.1. Mục đích: Sản xuất cung cấp nước sạch phục vụ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Lưu lượng sử dụng: 1,8 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho các mục đích sử dụng: 5.000 đồng/m³.

5. Số tiền phải nộp 01 ngày: 252,05 đồng.

6. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 1.825 ngày.

7. Ưu đãi giảm tiền cấp quyền: Không.

8. Tổng số tiền phải nộp: 460.000 đồng (*ghi bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).

8.1. Số tiền phải nộp cho từng mục đích: Toàn bộ số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp phục vụ mục đích sản xuất cung cấp nước sạch phục vụ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

8.2. Số tiền phải nộp theo năm:

- Số tiền phải nộp năm đầu (từ ngày 29/9/2025 đến hết ngày 31/12/2025): 24.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo (từ năm 2026 đến hết năm 2029): 92.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối (từ ngày 01/01/2030 đến hết ngày 28/9/2030): 68.000 đồng.

9. Phương án nộp tiền: Một lần cho cả thời gian phê duyệt.

10. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo thông báo của Thuế tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Thuế tỉnh Thái Nguyên thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

2. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Thuế tỉnh Thái Nguyên, Kho bạc Nhà nước khu vực VII, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBND xã Chợ Đồn;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh TN (đăng tải);
- Lưu: VT, CNN&XD.

Hanhh/11/2025



Nguyễn Thị Loan